| TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 375/2019/HS-PT
Ngày 28 - 6 - 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thái Duy Nhiệm;
*Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Văn Sơn;
Ông Điều Văn Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLPT-HS ngày 04/01/2019 do có kháng cáo của các bị cáo: Phạm Hữu T và Ngô Văn H; đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2018/HS-ST ngày 08/11//2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Phạm Hữu T, sinh năm 1982 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông: Phạm Hữu Th, sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1954 vợ: Lê Thị A, sinh năm 1988; con: Có 04 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tổ chức đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2013/HSST; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Công H, tên gọi khác: Ngô Văn H, sinh năm 1982 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông: Ngô Công H3 sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961; vợ Hà Thị Y, sinh năm 1987; có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/12/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số:

146/2007/HSST; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2018 đến ngày 06/8/2018 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Hùng Tr, Nguyễn Đình T1, Ngô Văn Q; những người bị hại Nguyễn Xuân H1, Phạm Tiến Đ1, Dương Văn H2, Trịnh Quốc L, Dương Văn Th không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hùng Tr - sinh năm 1984, trú tại: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Phạm Hữu T - sinh năm 1982, trú tại: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nguyễn Đình T1 - sinh năm 1986, trú tại: Thôn X, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định; Ngô Văn Q - sinh năm 1981, trú tại: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Vũ Hồng N - sinh năm 1978, trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định và Ngô Công H - sinh năm 1982, trú tại: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định có quan hệ quen biết với nhau, đều là những đối tượng không có việc làm ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, các đối tượng đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản sau đó mang về bán cho Ngô Công H cụ thể như sau:

**- Vụ thứ nhất:** Khoảng 00 giờ 30 phút sáng ngày 15/9/2017, Tr gọi điện thoại rủ Phạm Hữu T đến nhà Ngô Văn Q. Tại đây, Tr rủ T và Q đi lang thang tìm tài sản sơ hở để trộm cắp mang về bán để lấy tiền tiêu xài thì T, Q đồng ý. Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave α, màu trắng, Q không nhớ BKS, do Q mượn của người bạn tên H5; sinh năm 1981 ở xã K, huyện Y, tỉnh Nam Định từ trước chở T và Tr ngồi sau đi lang thang tại địa bàn xã N, huyện Y tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực thuộc thôn La Xuyên, xã N thì phát hiện trước cửa xưởng gỗ nhà anh Nguyễn Xuân H1; sinh năm 1986; trú tại: Thôn La Xuyên có hai tấm gỗ (chiếu ngựa) loại gỗ hương có chiều dài khoảng 2.5m, rộng khoảng 80cm, dày khoảng 15cm được phủ bạt bên trên. Cả ba thống nhất sẽ dùng xe cải tiến để trộm cắp hai tấm gỗ chiếu ngựa này. Q điều khiển xe máy về nhà lấy một chiếc xe cải tiến của gia đình đem đến Q đẩy lùi xe cải tiến vào gần hai tấm gỗ rồi dắt lùi chiếc xe vào trong ngõ, sau đó cả ba kéo lớp bạt phủ trên bê 01 tấm gỗ lên xe cải tiến, T ngồi lên tấm gỗ trên xe cải tiến. Tr điều khiển xe chở 01 tấm gỗ về cất giấu tại gian buồng nhà Q sau đó tiếp tục quay lại thực hiện trộm cắp tiếp tấm gỗ còn lại đưa về nhà T. Khi về đến nhà T, cả ba cùng nhau đưa cất giấu tấm gỗ tại gian phòng khách nhà T xong thì Tr chở Q kéo xe cải tiến ra về.

Khoảng 18 giờ cùng ngày Tr đến nhà Q để đón Q đến nhà T. Tại nhà T, Tr bàn bạc với T, Q mang hai tấm gỗ chiếu ngựa mới trộm cắp được đi tiêu thụ vì có người đến nhà Tr tìm hai tấm gỗ chiếu ngựa. Cả ba đồng ý thì Tr đi thuê một người lái xe ba bánh không quen biết quay lại nhà T để đưa 02 tấm gỗ lên xe ba bánh. Lúc này Tr hẹn T đi sang nhà Q còn Tr điều khiển xe máy chở Q cùng người lái xe ba bánh chở tấm gỗ mang đến nhà Ngô Công H. Khi gặp H, Tr đặt

vấn đề cầm cố hai tấm gỗ chiếu ngựa cho H thì H đồng ý và bảo mang đến nhà ông Ngô Công H3, sinh năm 1959 tại: xóm T, xã Y, huyện Y là bố đẻ H. Tr, Q cùng người lái xe ba bánh chở tấm gỗ mang xe sang nhà ông Ngô Công H3 rồi hạ xuống sân và quay lại nhà Q để lấy tấm gỗ còn lại. Khi quay lại nhà Q để lấy tấm gỗ thì T cũng đến và cùng Tr, Q và người lái xe ba bánh đưa tấm gỗ ở nhà Q lên xe. Q ở nhà còn Tr chở T đi cùng người lái xe chở tấm gỗ đến nhà ông H3. Sau khi hạ tấm gỗ còn lại trên xe ba bánh xuống sân thì Tr và T đặt vấn đề cầm cố hai tấm gỗ chiếu ngựa cho H để lấy số tiền 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, H nói không đủ tiền nên chỉ đưa trước số tiền 16.000.000 đồng, Tr và T đồng ý. Khi đặt vấn đề cầm cố hai tấm gỗ chiếu ngựa cho H, H có hỏi Tr: "gỗ ở đâu" thì Tr có nói rõ cho H biết: "gỗ trộm ở La Xuyên". Khi tất cả chuẩn bị ra về thì Q đến và T cùng ra về, Tr đi bộ cùng H quay lại nhà H để lấy tiền 16.000.000 đồng. Sau đó Tr đưa cho T và Q mỗi người 7.000.000 đồng tiền ăn chia từ việc cùng trộm cắp gỗ. Khoảng hai ngày sau, Tr đến nhà H thì H nói với Tr chỉ cầm cố hai tấm gỗ chiếu ngựa là 22.000.000 đồng Tr đồng ý và cá nhân Tr muốn vay thêm của H số tiền 4.000.000 đồng nên H đồng ý và đưa cho Tr tổng cộng 10.000.000 đồng. Số tiền này Tr cầm sử dụng cá nhân.

Khoảng hai tháng sau, do hai tấm gỗ để ngoài trời nên ở mỗi đầu hai tấm gỗ bị nứt, H sử dụng máy cắt cầm tay cắt mỗi đầu tấm gỗ khoảng 10 cm sau đó đóng một lớp gỗ mỏng nẹp hai đầu hai tấm gỗ để chống nứt rồi nhờ hàng xóm mang vào cất trong gian bếp nhà ông H3. Sau đó, H gọi điện thoại cho Tr và T yêu cầu chuộc lại gỗ thì Tr và T đều nói không có tiền chuộc lại nên hai tấm gỗ bán hẳn cho H với số tiền cầm cố trước đó là 22.000.000 đồng.

Đối với ông Ngô Công H2, khi H gửi hai tấm gỗ chiếu ngựa tại nhà ông H3 thì ông H3 không có nhà. Sau đó H nói gửi nhờ ở nhà nhưng không nói gì về nguồn gốc của hai tấm gỗ nên ông H3 không biết gì về nguồn gốc hai tấm gỗ (chiếu ngựa) này.

Tại Bản kết luận định giá ngày 11/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS tỉnh Nam Định xác định hai tấm gỗ chiếu ngựa, loại gỗ hương dài 2,55m, rộng 80cm, dày 15cm có giá trị là 32.500.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá ngày 18/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS tỉnh Nam Định xác định hai tấm gỗ chiếu ngựa, loại gỗ hương mỗi tấm có chiều dài khoảng 2.4 m, rộng khoảng 80 cm, dày khoảng 15 cm (đặc điểm thực tế khi Cơ quan CSĐT tạm giữ tại nhà ông Ngô Công H3) có giá trị là 30.550.000 đồng.

**- Vụ thứ hai:** Nguyễn Đình T1 ở gần nhà anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1980; trú tại: Thôn X, xã N, huyện Y, Nam Định, chiều tối ngày 26/02/2018, T1 nhìn thấy trong sân nhà anh Vũ Văn Tr có một chiếc xe cải tiến, bên trên xe chở 05 cục gỗ gụ. T1 đến nhà Nguyễn Hùng Tr nói lại với Tr về việc có xe gỗ gần nhà, có khóa cửa cổng và rủ Tr cùng trộm cắp. Tr đồng ý và cầm theo một thanh sắt có kích thước dài khoảng 40cm, có đường kính khoảng 01 cm để phá khóa cửa cổng rồi T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 18D1-223.45 của gia đình Tr chở Tr ngồi sau hướng đến nhà anh Vũ Văn Tr. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T1 dừng xe cách nhà anh Vũ Văn Tr khoảng 10m để cảnh giới, Tr đi bộ tiến lại gần cửa cổng nhà anh Vũ Văn Tr. Khi tiến lại gần thì Tr thấy cửa cổng

làm bằng khung sắt hàn lưới B40, có quấn dây xích giữa hai cánh cửa được khóa bằng một ổ khóa loại nhỏ. Thấy thế Tr dùng hai tay đẩy mạnh vào trong thì có mắt xích bị đứt ra nên Tr mở cửa cổng ra rồi tiến lại xe gỗ kéo ra ngoài đến chỗ T1 đứng. Thấy Tr kéo xe gỗ ra ngoài, T1 nổ máy xe chở Tr ngồi sau kéo chiếc xe cải tiến có 05 cục gỗ bên trên vừa trộm cắp được đến nhà Phạm Hữu T. Do trước đó, T1 để chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius của bạn không nhớ biển kiểm soát ở nhà T và vay của T 7.000.000 đồng nên T1 nói với T số gỗ này của nhà T1, cần tiền nên muốn bán và nhờ T bán hộ. Lúc này, T1 vay thêm của T 2.000.000 đồng, T lấy tiền cho T1 vay và đưa xe máy Sirius cho T1 ra về. Khoảng 11 giờ ngày 27/02/2018, T gọi điện thoại cho anh rể là Phạm Công H4, sinh năm 1975; trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định để chào bán hộ T1 05 cục gỗ. Anh H4 đến nhà T xem, thì T có gọi T1 đến. Khi gặp Anh H4, T1 nói với Anh H4: "Đây là gỗ nhà em, cần tiền nên em bán" rồi T1 ra về trước. Sau đó, T bảo với T1 đã bán được năm cục gỗ cho Anh H4 với số tiền là 15.000.000 đồng, T1 và Tr chia mỗi người được 7.000.000 đồng nên T1 có nói với T trừ nợ số tiền là 7.000.000 đồng đã vay và 1.000.000 đồng tiền lãi.

Khoảng một tuần sau, anh Vũ Văn Tr đến tìm gặp Nguyễn Hùng Tr đặt vấn đề về việc nhờ Tr tìm hộ xe gỗ bị mất. Tr đồng ý và đến nhà Phạm Hữu T lấy chiếc xe cải tiến mang trả lại cho anh Vũ Văn Tr.

Tiến hành làm việc với anh Phạm Công H4, sinh năm 1975; trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Anh H4 khai nhận khi mua 05 cục gỗ gụ nêu trên ở nhà T, Anh H4 gặp một thanh niên không quen biết thì người này nói là gỗ của nhà, cần tiền nên muốn bán. Anh H4 đã thống nhất giá 05 cục gỗ gụ với T là 15.000.000 đồng. Số gỗ này Anh H4 xẻ ra thành nhiều tấm nhỏ để đóng một bộ bàn ghế và bán cho một người không quen biết với giá 16.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS tỉnh Nam Định xác định 05 cục gỗ gụ và xe cải tiến có tổng trị giá là 24.540.000 đồng.

- **Vụ thứ ba**: Khoảng 04 giờ ngày 18/5/2018, Nguyễn Đình T1 đi nhờ xe đến nhà Ngô Công H để chơi thì thấy Nguyễn Hùng Tr đang ở nhà H. Tại đây, T1 rủ Tr cùng nhau đi lang thang để trộm cắp tài sản mang về bán lấy tiền tiêu xài (H không nghe thấy cuộc nói chuyện này nên không biết việc T1 rủ Tr đi trộm cắp), Tr đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 18D1-223.45 của gia đình mình chở T1 đi từ nhà H hướng về thôn La Xuyên, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định. Khi đi qua đường Thánh thuộc KCN La Xuyên, N, Y, Nam Định thì cả hai phát hiện trước cửa nhà anh Dương Văn H2, sinh năm 1967; trú tại: Đường Thánh, thôn La Xuyên, xã N, huyện Y phía bên phải đường có trồng một cây hoa giấy cao khoảng 4m50, có đường kính gốc khoảng 10cm. Tr đứng ngoài cảnh giới để T1 xuống xe đi bộ tiến lại và dùng tay lay lắc gốc, kéo đổ bật gốc cây hoa giấy lên. Sau đó, Tr điều khiển xe máy chở T1 ngồi sau ôm gốc cây hoa giấy kéo về nhà Ngô Công H. Khi gặp H, T1 chào bán cây hoa giấy, tuy Tr và T1 không nói gì về nguồn gốc cây hoa giấy nhưng H biết rõ cây hoa giấy do T1, Tr trộm cắp được vì khi ở nhà H thì T1 và Tr không có cây hoa giấy. Sau khi đi khoảng 30 phút thì mang về cây hoa giấy không có bầu đất như

vừa mới nhổ được. H đồng ý mua và bảo Tr và T1 trồng xuống vườn cho H. Trồng cây xong, H trả cho T1 số tiền 1.500.000 đồng để tiền tiêu xài cá nhân, Tr không hưởng lợi gì.

Đến sáng cùng ngày, Công an huyện Y, Nam Định đã thu giữ cây hoa giấy tại nhà H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Y, tỉnh Nam Định xác định cây hoa giấy trị giá là 4.500.000 đồng.

**- Vụ thứ tư**: Khoảng 22 giờ ngày 23/5/2018, Nguyễn Đình T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, màu trắng, chưa rõ BKS của Vũ Hồng N chở Nam theo đường cao tốc Ninh Bình - Hà Nội thì phát hiện nhà anh Trịnh Quốc Bảo, sinh năm 1971 đang xây dựng và giao anh Trịnh Quốc L, sinh năm 1962; trú tại: Thôn Hoàng Nghị, xã H, huyện Y, tỉnh Nam Định quản lý. N bảo T1 quay lại để Nam trèo lên một cây gần hàng rào để nhìn vào trong xem có tài sản gì để trộm cắp. Khoảng 05 phút sau N quay ra bảo bên trong có nhiều cây hồng thì T1 nói còn mệt nên để lúc khác. Đến khoảng 22 giờ ngày 24/5/2018, T1 điều khiển xe máy chở N đến nhà anh Bảo và cả hai vào trong nhà trộm cắp 05 cây hoa hồng. Trên đường đi N còn nói quay lại trộm tiếp. T1, N chở 05 cây hoa hồng đến nhà Ngô Công H chào bán, H biết rõ được số cây hoa hồng do trộm cắp được mà có và thống nhất đồng ý cho N, T1 trồng số cây hồng tại nhà H, nếu cây sống thì thống nhất giá cả sau.

Sau khi trồng cây xong, T1 điều khiển xe máy chở N về nhà T1 lấy xe cải tiến quay lại nhà anh Trịnh Quốc Bảo. T1 cùng N trộm cắp 07 thân cột đèn, 04 cánh cửa sổ và 03 cánh cửa chính đưa hết ra ngoài, xếp lên xe cải tiến. Sau đó, T1 phát hiện để quên điện thoại ở bên trong do lúc trước sử dụng đèn điện thoại để soi nên trèo quay lại vào trong và thấy trong một ngôi nhà đang xây dựng dở có một chiếc máy đục, cắt bê tông cầm tay nên T1 lấy và mang ra ngoài cho lên xe cải tiến. T1 điều khiển xe máy chở N ngồi sau kéo theo xe cải tiến hướng về cây xăng Cao Bồ rồi cất giấu vào một xưởng do N thuê trước đó rồi cả hai đến nhà nghỉ Sơn Lâm để nghỉ ngơi. Khoảng 10 giờ ngày 25/5/2018, N đưa chìa khóa cho T1 và bảo T1 kéo xe cải tiến ra đầu cao tốc Hà Nội - Ninh Bình. T1 một mình điều khiển xe máy đặt càng xe cải tiến lên yên sau xe máy kéo chở đến đầu đường cao tốc. Lúc này, T1 gặp N và một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch thì T1 giao lại xe cải tiến cho N rồi ra về. Sau đó, T1 được N nói lại và cho biết đã bán số tài sản trộm cắp được 5.000.000 đồng. (N không nói bán cho ai và cùng T1 sử dụng chung số tiền này).

Tại Bản kết luận định giá ngày 06/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS tỉnh Nam Định xác định những đồ vật, tài sản nêu trên có tổng giá trị là 15.085.000 đồng (trong đó có 5 cây hoa hồng trị giá 825.000 đồng).

**- Vụ thứ năm**: Khoảng 02 sáng ngày 27/5/2018, Nguyễn Đình T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, màu trắng, chưa rõ BKS của Vũ Hồng N chở N từ TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình để về nhà T1. Khi đi đến gần cửa hàng đồ gỗ Thủy Cúc do anh Dương Văn Th, sinh năm 1970; trú tại: Thôn La Xuyên, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định làm chủ thì cả hai phát hiện cửa hàng và gian xưởng phía sau đều

tắt điện tối nên T1 điều khiển xe vòng ra phía sau cửa hàng quan sát. Phát hiện không có người trông coi, cửa các gian xưởng phía bên trong không đóng nên T1 và N bàn bạc cùng nhau trộm cắp tài sản ở trong cửa hàng Thủy Cúc. T1 dựng xe ở gần bụi chuối cách xưởng sau khoảng 20m rồi cả hai tiến lại gần cửa cổng lối vào xưởng sau. T1 nhìn xung quanh thì phát hiện thấy một chiếc kìm điện ở gần cửa xưởng nên T1 lấy kìm sử dụng cắt hai đầu dây thép lưới B40 ở góc trái cửa cổng rồi dùng tay rút các đoạn dây thép đã cắt ra ngoài để tạo khoảng trống rồi cả hai chui vào trong ở gian xưởng phía trong có cửa giữa thông hai xưởng không đóng nên T1 , N nhìn thấy một chiếc vỏ đồng hồ bằng gỗ cao khoảng hơn 2m và một chiếc kệ tivi nên cùng nhau bê chiếc vỏ đồng hồ qua phần lưới cắt B40 ra ngoài. N đi ra lấy chiếc xe máy dựng cách đó khoảng 20m dắt đến và cùng T1 bê vỏ đồng hồ lên xe máy. N điều khiển xe máy chở T1 ngồi sau ôm chiếc vỏ đồng hồ vừa trộm cắp được đến nhà Ngô Công H để bán. Trên đường đi, T1 gọi điện thoại trước cho H để bảo H mở cửa. Khi vào trong thì Nguyễn Hùng Tr và Phạm Hữu T cũng đang ở nhà H. Lúc này, H mở cửa gian nhà thờ để Tr và T cùng T1 bê chiếc vỏ đồng hồ vào trong. Tr hỏi N "Ở đâu đấy?" thì N có trả lời "trên La Xuyên, đi làm tí không?". Tr và T hiểu N rủ đi cùng trộm cắp nên đồng ý. Sau đó T1 cùng N đi xe máy của N, Tr cùng T đi một xe máy nhãn hiệu Sirius, màu trắng, chưa rõ BKS xe này của bạn T1 chưa xác định được địa chỉ quay lại cửa hàng đồ gỗ Thủy Cúc. T đứng ngoài cảnh giới để T1 cùng N, Tr vào trong trộm cắp chiếc kệ tivi đặt lên trên một chiếc xe cải tiến có sẵn trong xưởng rồi cùng nhau đẩy chiếc xe cải tiến ra ngoài và chiếc máy chà có nửa phần đầu màu xanh, nửa phần tay cầm màu đen bỏ vào trong ngăn của tủ kệ tivi. Khi ra ngoài, T1 điều khiển xe máy chở Tr ngồi sau kéo chiếc xe cải tiến có chiếc kệ tivi vừa trộm cắp được, N và T mỗi người đi một xe đi về sau. T1 và Tr về đến nhà H trước cùng nhau khiêng tủ kệ tivi vào trong gian buồng nhà thờ nhà H. Lúc này, Tr lấy máy chà ở hiên nhà H mang ra xe với mục đích mang về nhà để sử dụng. Sau đó T, N, Tr và T1 điều khiển xe quay lại cửa hàng Thủy Cúc để trộm cắp tiếp. Nhưng khi gần đến nơi, thấy cửa hàng đã bật điện nên tất cả ra về. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại hẹn Tr và T đến nhà H để giao dịch bán chiếc vỏ đồng hồ và kệ tivi cho H. N đến nhà H để giao dịch bán chiếc vỏ hộp đồng hồ do N và T1 trộm cắp được 8.000.000 đồng. N lấy 4.000.000 đồng và bảo đưa số tiền còn lại cho T1. Khoảng hai ngày sau, Tr và N đến nhà H tiếp tục giao dịch bán chiếc tủ kệ tivi do N, Tr, T và T1 trộm cắp được 12.000.000 đồng. Do T nợ H 3.000.000 đồng đên H trừ nợ và đưa cho N số tiền 9.000.000 đồng, số tiền này N chia cho Tr 3.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng N, T1 sử dụng chung.

Tài sản các bị cáo trộm cắp được gồm: 01 tủ kệ ti bằng gỗ mun, có chiều dài khoảng 2.6 m, chiều cao khoảng 90cm, rộng khoảng 55cm, chưa hoàn thiện hết; 01 vỏ đồng hồ bằng gỗ mun có chiều cao khoảng 2.35m, đế vỏ rộng khoảng 1m, chưa hoàn thiện; 01 xe cải tiến dài khoảng 2.5m, rộng khoảng 1.2m; 01 máy chà nhãn hiệu Makita, màu xanh, phần tay cầm màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Bản Kết luận định giá ngày 27/6/2018 và ngày 22/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS tỉnh Nam Định kết luận: Tổng giá trị của số đồ vật, tài sản nêu trên là 53.730.000 đồng.

Với nội dung trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2018/HS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định tuyên bố bị cáo Phạm Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản ", bị cáo Ngô Công H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Hữu T 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Ngô Công H 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam từ ngày 28/6/2018 đến ngày 06/8/2018.

Ngoài ra Bản án còn xử phạt các bị cáo khác với mức án từ 09 tháng tù đến 30 tháng tù, buộc trách nhiệm đền bù dân sự, truy thu số tiền hưởng lợi bất chính, nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/11/2018 bị cáo Ngô Công H và ngày 21/11/2018 bị cáo Phạm Hữu T có đơn kháng cáo xin xem xét để giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Hữu T xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo; bị cáo Ngô Công H giữ nguyên nội dung kháng cáo:

- *Bị cáo Ngô Công H trình bày:* Từ trước tới nay bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn cảnh gia đình khó khăn có 03 con nhỏ, bị cáo là lao động chính, bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại nên những người bị hại này đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm cho rằng:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Hữu T đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo; xét việc rút kháng cáo của bị cáo T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T.

Đối với bị cáo H, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật; khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để xử phạt bị cáo mức án như Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm có thêm tình tiết mới là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết mới nhưng không đáng kể. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đối với bị cáo H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Hữu T cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là đúng nên bị cáo xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo; xét việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Công H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 15/9/2017 đến ngày 27/5/2018, Ngô Công H tuy biết rõ tài sản do các bị cáo khác phạm tội mà có nhưng đã 04 lần tiêu thụ. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự  và an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, tiếp tay cho các đối tượng khác phạm tội; bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng bị kết án bằng những hình phạt nghiêm khắc tuy đã được đương nhiên xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học tu chí làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội; bị cáo H tiêu thụ tài sản có giá trị 89.825.000 đồng nên cấp sơ thẩm xử phạt theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Công H thấy rằng: Khi xét xử, cấp sơ thẩm tuy đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 15 tháng tù là không cao. Tuy nhiên, tài sản bị cáo phạm tội sau đó cơ bản đã được thu hồi được những người bị hại xác nhận, những người bị hại là Nguyễn Xuân H1, Dương Văn Th, Dương Văn H2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, nên cần áp dụng thêm để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H là có căn cứ, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[5] Các bị cáo không phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Hữu T; Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2018/HS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đối với bị cáo T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Công H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2018/HS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Ngô Công H 09 (chín) tháng tù, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam từ ngày 28/6/2018 đến ngày 06/8/2018.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Hữu T, Ngô Công H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án số: 86/2018/HS-ST ngày 08/11/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKS cấp cao Hà Nội;
- VKS tỉnh Nam Định;
- PV27; PC81 công an tỉnh Nam Định;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Toà án tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Huyện ủy huyện Giao Thủy, T, Nam Định;
- Các bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(đã ký)*
**Thái Duy Nhiệm**